

Khi hay tin Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị ám sát, Cộng Tổng Thống Tôn Đức Giỏi Thủ tướng của Trung Hoa Dân Quốc, đã nhận xét:



Ngô Đình Nhu có trách nhiệm nặng nề trong việc ám sát này. Trung Hoa Dân Quốc mất đi một đồng chí tâm đầu ý hợp... Tôi khâm phục ông Diệm, ông xứng đáng là một lãnh tụ của Á Châu, Việt Nam có lẽ phải mất 100 năm nữa mới tìm được một lãnh tụ cao quý như vậy.[1].

Nhưng khi đọc xong tác phẩm Chính Địch Việt Nam của ông Ngô Đình Nhu[2], tôi nghĩ cần phải thêm vào bài nhận xét đó, Việt Nam có lẽ phải mất 100 năm hay nhiều hơn nữa mới tìm được một nhà lãnh đạo có vị trí chính trị sâu sắc như ông Nhu..

Thác váy, đái vái cá nhân ngái viát, sau hán 30 năm giáng dáy và nghiên cáu vá các ván đá chính trá Viát Nam tái mát sá các vián đái hác, các vián nghiên cáu, các báo tàng vián và thá vián tái Viát Nam, Úc, Hoa Ká và Âu châu.. ngái viát đá cá các đáng nghiáp và các chuyên gia quác tá vá Viát Nam đã dành cho mát chút cám tình và ná tráng vá kián thác chuyên môn và sá khá công đác sách. Tuy nhiên, vái tát cá sá thán tráng cán thiát cáa mát ngái nghiên cáu lách sá, ngái viát phái thành thát công nhán ráng, trong tát cá nháng sách nghiên cáu mà ngái viát đã có đáp đác trong hán 30 năm qua vì sá thích hay vì nhu cáu giáng dáy và nghiên cáu đòi buác phái đác báng Viát, Pháp và Anh ngá, cháa có mát tác phám nào, thá hián mát sá táng háp bao quát và rát giá trá vá các ván đá chính trá thá giái trong hán 200 năm qua, đá rái sau đó đáa ra nháng vián kián chính trá vô cùng sâu sác đá làm Kim Chá Nam Phát Trián cho Viát Nam cũng nhá các Quác Gia Chám Tán trên thá giái, nhá tác phám này cáa ông Nhu. Có lá phái nói đây là mát đóng góp quý báu vào kho tàng tá táng chính trá thá giái. Và giá đá ráng, náu có thá sáng thêm 100 năm náa đá đác sách, ngái viát nghĩ ráng không thá nào có đá cá mát óc táng háp bao quát, đáng đán và mát vián kián chính trá sâu sác thán ká nhá tác giá cáa quyán Chinh Đá Viát Nam .

Vá tác phám nguyên bán báng Pháp ngá, và ngái viát tin ráng đách giá đã rát xuát sác trong khi chuyán ngá, vì nán bán Viát ngá đã đián tá mát cách hát sác láu loát nháng khía cánh sâu sác và phác táp cáa các ván đá. Tuy nhiên, nháng ngái đã quen tiáp cán vái lái hành văn cáa ông Nhu qua các đián văn mà Ông đã soán tháo cho Táng Tháng Diám trong suát 9 năm cáa nán Đá Nhát Cáng Hòa,[3] chác chán sá tháy ráng cách hành văn trau chuát, chính xác, nghiêm túc, sác bén và chát chá cáa ông Nhu mà bán đách không thá nào thá hián đá cá.

Tuy nhiên, ngái viát muán đá cá giá trác tiáp tiáp cán, mát phán nào, vái cách luán giái và trình bày đá cá áo cáa ông Nhu vá các ván đá chính trá Viát Nam và quác tá, nên ngái viát đã quyát đánh trích nguyên văn nháng phán trong Chinh Đá Viát Nam liên quan đán chá đá cáa bài viát này. Và ngái viát sá hán chá tái đa phán đáa ra nháng đián giái và nhán xét riêng tá cáa mình.

Vá nái dung tác phám, có lá phán cuán hút đá cá sá ngáng má nhát cáa ngái viát là, trá cá đây gán náa thá ká, ông Nhu đã nhán xét Liên Xô sá tá giái thá đá làm hòa vái Tây Pháng và Trung Cáng sá thát bái trong viác sá đáng chá nghĩa Cáng Sán đá phát trián kinh tá, cũng nhá Âu Châu sá táp háp lái vái nhau trong mát khái tháng nhát nhá Khái Liên Hiáp Âu Châu ngày nay. Nháng đái u háp đán hán náa, ông Nhu đã không đáa ra nháng lái tiên đoán nhá mát ngái tháy bói hay mát chiêm tinh gia, trái lái, ông đã đáa ra nháng phán đoán cáa mình, sau khi đã phân tích và táng háp các đá kián lịch sá và các bián cá chính trá thá giái, mát cách khoa hác, khách quan và vô tá. Chính vì váy, ngái viát nghĩ ráng táp sách này sá có mát mãnh lác vô cùng háp đán đái vái các nhà lãnh đáo Viát Nam và các quác gia chám tián Á Phi, náu há thác sá mong muán xây đáng và phát trián đát nác, theo mát đáng lái khoa học, thác tián và háp lý nhát.

Vá tác phám bao quát nhiáu ván đá lán lao liên quan đán kinh nghiám phát trián kinh tá cáa Nhát Bán, Liên xô, Thái Lan, Thá Nhĩ Ká.. và cá tráng háp cáa Trung Cáng náa. Đó là nháng đá tài quá lán cho bài viát này. Do đó, ngái viát nghĩ ráng, ván đá thái sá nóng báng nhát hián nay là ván đá Trung Cáng xâm chiám lãnh thá, lãnh hái, các hái đáo Hoàng Sa & Tráng Sa

cùng vùng Cao Nguyên Trung Phn. Chúng ta thử tìm xem, gần 50 năm trước đây, ông Nhu đã tiên đoán hiểm họa này ra sao, đã kiếm điểm lợi chính sách ngoại giao sai lầm của chúng ta như thế nào và phương sách nào phải theo đuổi để chống lại Trung Cộng, để chúng ta có thể thay đổi căn bản tình hình chính trị gia và cũng là mặt trận quốc tế để cứu chúng ta.

Sự Thiến Của Nhà Cộng Sản Hà Nội.

Sự xâm lăng của Trung Quốc đối với Việt Nam có tính cách trường kỳ, nhưng những nhà lãnh đạo Hà Nội vì thiến của và vì quyên lợi ích cá nhân của Đệ nhất Cộng Sản và cũng có thể vì quyên lợi ích cá nhân ích kỷ của những vị lãnh đạo, đã không ý thức hiểm họa xâm lăng khi tiếp xúc với Trung Quốc, họ đã xem như quyên lợi ích cá nhân của quốc gia, dân tộc, đã liên kết với Trung Cộng và Liên Xô, đánh mất đi cả hàng ngàn năm văn minh, là khai thác những mâu thuẫn giữa hai khối Tây Phương và Liên Xô sau Thế Chiến Thứ Hai, để khôi phục địa vị và nhận vị trí của hai khối để phát triển dân tộc...nhưng quên đi. Trái lại, vị cam tâm làm chủ cho Trung Cộng và Liên Xô đã đưa Việt Nam vào cuộc chiến tranh với Tây Phương một cách vô nghĩa và phi lý, và đã đem lại mặt trận quốc gia vô cùng khủng khiếp cho cả dân tộc, đó là sự hủy diệt toàn bộ sinh lực của quốc gia, cả về phương diện tinh thần lẫn vật chất và sinh mạng của người Việt, trong suốt hơn 30 năm... Nhưng còn tệ hơn nữa, là sự nhận vị trí đó của Trung Cộng đã là tiền đề để thực hiện xâm lăng tiếp phương Bắc vào Việt Nam ngày nay.

Từ những năm đầu của thập niên 1960, ông Nhu đã nhìn thấu suốt điểm của hiểm họa xâm lăng truyền kiếp đó như sau:

Trong lịch sử bang giao, giữa chúng ta và Trung Hoa, các biến cố xảy ra đều do hai tâm lý đối chọi nhau. Từ năm 972, sau khi đã nhìn nhận địa vị của Việt Nam rồi, lúc nào Trung Hoa cũng nghĩ rằng đã mất mặt trước lãnh thổ quốc gia, và lúc nào cũng khai thác mọi cơ hội để tấn công, để thâm nhập phần đất mà Trung Hoa xem như là của họ. Bên kia, Việt Nam lúc nào cũng nhận mang xương máu ra đổ bỏ vào nền địa vị của mình. Tất cả các sự kiện, xảy ra giữa hai quốc gia, đều do sự khác nhau của hai quan niệm trên.

Ngày năm 981, nghĩa là vừa ba năm sau khi đã nhìn nhận địa vị của Việt Nam, Thế hệ trí thức lúc này chính Việt Nam có biến, vì Đinh Tiên Hoàng vừa mất, và sự kế vị không giữ quy tắc, gửi sang Việt Nam hai đạo quân, do đường thu và đường b, để đòi lại nền thống trị của Trung Hoa.

Ý của đấng của Trung Hoa là đòi lại nền thống trị và không lúc nào Trung Hoa tha mãi với sự thối nát và triu của chúng ta. Ngay những lúc mà quân đội chúng ta hùng cường nhất, và chiến thắng quân đội Trung Hoa, thì các nhà lãnh đạo của Việt Nam cũng khôn ngoan, tìm cách tha thu với Trung Hoa và tiếp đất mình vào chế độ thực dân. Nhưng, đi mà Trung Hoa muốn không phải là Việt Nam chế độ thực dân và triu của. Trung Hoa, suốt gần một ngàn năm lịch sử, lúc nào cũng muốn lợi dụng mọi nh đất mà Trung Hoa coi như bệ đỡ.

Trong 900 năm, từ năm 939 đến năm 1840, khi Tây phương tiến công vào xã hội Đông Á làm cho những mâu thuẫn, nội bộ của xã hội này, tạm ngưng hoạt động, Trung Hoa đã bày ra toàn chiếm lợi ích của Việt Nam. Hai lần do nhà Tống chế độ, ba lần nhà Nguyên, một lần nhà Minh và một lần nhà Thanh. Mặt hành động liên tục như vậy, nh đất nh có nghĩa là tất cả các triu đội Trung Hoa đều theo đuổi một chính sách, đòi lại nền thống trị trên lãnh thổ Việt Nam.

Chính sách này do mặt đối đầu kinh tế và kinh tế nên như: lưu vực sông Hồng Hà là đồng ruộng thoát ra biển thiên nhiên của các tỉnh Tây Nam của Trung Hoa, và ngược lại cũng là con đường xâm nhập cho các đội quân chinh phục vào nội địa Trung Hoa. Đã như vậy thì, ngay bây giờ, ý định của Trung Cộng vẫn là muốn thôn tính, nếu không phải hết nước Việt Nam, thì ít ra cũng Bắc phần. Cũng chỉ vì lý do này mà, năm 1883, Lý Hồng Chương, thời lúc Tự Đức còn vua vì nên đình chiến Pháp, đã, thay vì gọi quân sang giúp mặt nước cùng mặt văn hóa đình chiến ngoại xâm, và thay vì cứu vua vì nên mặt nước mà Trung Hoa đáng lý ra có nhiệm vụ bảo vệ, lại thỉnh thoảng thuyết mặt nước họ chia cắt Việt Nam với Pháp, Trung Hoa dành cho mình các phần đất gò mả các vùng bao bọc lưu vực sông Hồng Hà để lấy đồng ruộng ra biển. Và ngay Chính phủ Tự trị Quốc gia Thủ hiến năm 1945, dành phần giới giới quân đội Nhật Bản tại vĩ tuyến 16 trở lên phía Bắc[4], cũng vì lý do trên.

Xem thêm bài viết về, đội và dân tộc chúng ta họ xâm lăng là mặt mặt đe dọa thối nát xuyên. (tr. 166)

Do đó, Trung Hoa của Mao Trạch Đông, cũng như Trung Hoa của các triều đại Nguyên, Tống, Minh, Thanh là mặt đe dọa truy nã kiếp.

Sùng Bái Chủ Nghĩa Cộng Sản là mặt Sai Lầm Nghiêm Trọng

Trong khi Liên Xô và Trung Cộng xem chủ nghĩa Cộng Sản như là phương tiện tranh đấu để qui tụ các nước nhớt nước tiểu Á Phi vào đồng minh với họ, chúng lại sợ bao vây của Tây Phương như muốn giúp họ phát triển kinh tế của đất nước họ, thì Cộng Sản Việt Nam sùng bái chủ nghĩa Cộng Sản như là mặt chân lý để cứu xã hội và xây dựng đất nước. Chính vì sự thiêu sáng suốt của nhà cầm quyền Hà Nội đã khiến Việt Nam phải chia cắt làm 2 miền vào năm 1954, mặt đi về hai ngàn năm mặt nước, để xây dựng đất nước và công cộng để đình chiến ngoại xâm.

Ông Nhu đã luận giải nan đề đó như sau:

Nhưng chúng ta cũng còn nhớ rằng Nga Xô sẽ dĩ liên kết với các nước của Tây phương là bởi vì Nga Xô còn có đồng minh trong công cuộc chiến đấu trên thế giới và vĩ đại với Tây phương, mà mặt đích thực họ và trên họ, là phát triển dân tộc Nga. Tính cách thiêng liêng giữa các đồng chí của lý tưởng cách mạng xã hội thì giới giới là mặt tín hiệu và tiếp xúc qui tụ kẻ thù của Tây phương vào mặt mặt trận nước và mặt chiến đấu của dân tộc Nga. Ngày nay, mặt đích phát triển của Nga đã đình. Sự thay thế các giá trị tiêu chuẩn chiến đấu và giai đoạn của Nga Xô bằng những giá trị tiêu chuẩn, dĩ nhiên của văn minh nhân loại, như chúng ta đã thấy trong mặt nước trên, là mặt nước hùng biện nhất, soi sáng lập trình của Nga. Trung Cộng thì cáo Nga phần bị chủ nghĩa Các-Mác Lê-Nin vì những sự kiện trên. Trung Cộng lại muốn thay thế Nga, nhân danh chủ nghĩa Các-Mác Lê Nin hô hào qui tụ các nước kém phát triển, để phục vụ công cuộc phát triển cho dân tộc Trung Hoa. Ngày nào mặt đích phát triển đã đình, thì cuộc đồng minh mặt này do Trung Cộng để xây dựng cũng không còn hiệu lực đối với Trung Cộng, cũng như cuộc đồng minh trước đây do Nga để xây dựng, ngày nay, không còn hiệu lực đối với Nga. Và mặt đích cuối cùng của cuộc tranh đấu vẫn là mặt đích dân tộc.

Nhìn nhà lãnh đạo Á Đông mà quốc gia cũng đã bị Đệ quốc thối nát, đã để sáng suốt để nhìn thấu thâm ý chiến đấu của Nga Xô. Gandhi và Nehru, thì chính sự đồng minh với Cộng Sản vì lý do trên.(tr. 201)

Chúng ta chắc chắn có một tài liệu hay một triết lý chúng nào chúng tôi rằng các nhà lãnh đạo miền Bắc hiện nay đã nhận thức các điều kiện trên. Nhưng các lý, các thực tiễn chính trị của miền Bắc còn đang ca tụng như là những chân lý những giá trị tiêu chuẩn chính lý và giai đoạn mà Nga Xô đã bỏ. Nhưng thì có lẽ dân tộc chúng ta còn phải bắt buộc kích các nhà lãnh đạo miền Bắc của chúng ta tôn trọng những chân lý, một lý thuyết mà Nga Xô và Trung Cộng chỉ dùng làm một phần tranh đấu và Nga Xô bắt đầu sa thải khi mà đích phát triển đã đến.

Nhưng thì, giới sự mà người Pháp có thể thi hành một chính sách thu thuế địa, như người Anh, đội và Việt Nam, thì các nhà lãnh đạo miền Bắc cũng chắc chắn đã đưa chúng ta ra ngoài vòng chi phối trực tiếp của hai khối để khai thác mâu thuẫn mà phát triển dân tộc.

Trong hoàn cảnh mà cuộc tranh chấp giữa Nga Xô và Tây phương chỉ phải ngừng hành động chính trị của các quốc gia như, lập trường Cộng Sản, lập trường Trung Cộng, của các nhà lãnh đạo miền Bắc, đồng nghĩa gây phản ứng của Tây phương và sự phân chia lãnh thổ cũng không tránh khỏi.

Nhưng vậy, thì cách Cộng Sản của các nhà lãnh đạo miền Bắc là một điều kiện thuận lợi giúp cho người Pháp thi hành những toán tính chính trị của họ ở Việt Nam. Và lập trường Cộng Sản lập trường Nga Xô và Trung Cộng là một nguyên nhân của sự phân chia lãnh thổ Việt Nam, trong khung cảnh chính trị của thế giới, sau Địch chiến thế giới hai, do sự tranh chấp giữa Nga Xô và Tây phương chỉ phải.

Tóm lại nguyên nhân sâu xa của sự phân chia lãnh thổ Việt Nam ngày nay là chính sách thuế của của Pháp và lập trường Cộng Sản lập trường Nga Xô và Trung Cộng của các nhà lãnh đạo miền Bắc.

Trong thực tế, sự phân chia đã xảy ra khi hai quốc gia Tây phương Anh và Mỹ, đứng đầu đứng đầu cho một giới pháp chế mới bắt đầu của Pháp ở Việt Nam, nhìn nhận và bắt đầu vi phạm cho quốc gia Việt Nam. Tuy nhiên, việc triển quân sự và kinh tế đưa qua tay chính phủ Pháp. Và một phần lớn, đã được sự đồng ý của hay gián tiếp trong công cuộc tái thiết nước Pháp đã bị chiến tranh tàn phá. Thế gian qua, xét kỹ thì thế kỷ này là thế kỷ mà những thế độ chính trị của Pháp ở đây mang đến những kết quả như thế.

Bên cạnh Cộng Sản, Nga và Trung Cộng cũng nhìn nhận Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam và cũng bắt đầu vi phạm.

Từ đây, chiến lược Việt Nam, biến thành một chiến lược quân sự và địa phương của cuộc tranh chấp giữa Nga Xô và Tây phương. Những mâu thuẫn giữa Nga Xô và Tây phương mà, đúng lý ra, phải được dùng để phát triển dân tộc, lại trở thành những khí giới gieo rắc sự chết cho toàn dân. Những yếu tố của một chế độ phát triển đã biến thành những khí của một tai họa.

Đồng thời, điều này vô cùng quan trọng cho chúng ta, sự chi phối của Trung Hoa, và sau đó sự chi phối, sự đe dọa xâm lăng của Trung Hoa, mà chúng ta đã biết là vô cùng nghiêm trọng, một cách liên tục, cho chúng ta trong hơn tám trăm năm, từ thời đình chế trong gần một thế kỷ Pháp thuộc, đã bắt đầu hoạt động trên lập trường và các hình thức vi phạm và các việc quân sự cho quân đội của Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam.

Chúng ta thấy rằng sự phát triển của Tàu, là một đích trước và trên hết trong mọi cuộc Đồng Minh hiện nay của các nhà lãnh đạo Trung Cộng, cũng như sự phát triển của Nga là một đích trước và trên hết trong mọi cuộc Đồng Minh trước đây của các nhà lãnh đạo Nga. (tr. 202 -204).

Nh ng Hà N i còn ph m nh ng l i l m nghi m trong h n n a, khi quy t đ nh đ ng võ l c đ
thôn tính mi n Nam, đã đ n t i vi c tr c ti p đ ng đ quân s v i Hoa K , khi n mi n B c đã
khánh t n và k t qu trong cu c chi n tranh ch ng Pháp càng lún sâu trong c nh t ng hoàn
toàn đ nát và hoang tàn trong cu c chi n tranh ch ng M , mà ngày nay, qua hành đ ng g n
nh van nài của Hà N i đ xin l p l i bang giao v i Hoa K vào năm 1996, ai còn chút l ng tri
bình th ng cũng th y r ng cu c chi n đó là hoàn toàn vô lý và xu n đ ng, mà nguy hi m h n
n a là tr c ti p t o đ i u ki n thu n l i cho Trung C ng t do xâm lăng Vi t Nam, vì M đã
không còn hi n đ i n i mi n Nam, đ ng n ch n s bành tr ng của Trung C ng.

Trong tác ph m Chinh Đ Vi t Nam , hi m h a xâm lăng của Trung C ng ngày nay cũng đã
đ c báo đ ng cách đây g n 50 năm:

S l thu c nói trên và s chia đôi lãnh th đã t o hoàn c nh cho s chi ph i và s toan th ng
tr c a n c Tàu đ i v i Vi t Nam tái hi n d ãng m ãnh, sau g n m t th k v ng m t. Ký c
c a nh ng th i k th ng tr tàn kh c c a Tàu đ i v i chúng ta còn ghi trong m i trang l ch s
c a dân t c và trong m i t bào c a thân th chúng ta.

Các nhà lãnh đ o mi n B c, khi t đ t mình vào s chi ph i của Trung C ng, đã đ t chúng ta
tr c m t vi n nh nô l kinh kh ng. Hành đ ng của h , n u có hi u qu , ch ng nh ng s tiêu
di t m i c h i phát tri n c a chúng ta, mà l i còn đe đ a đ n s t n t i c a dân t c.

S dĩ, t i ngày nay, s th ng tr c a Trung C ng đ i v i Vi t Nam ch a thành hình, là vì hoàn
c nh chính tr th gi i ch a cho phép, và s t n t i c a mi n Nam đ i nh h ng c a Tây
ph ng là m t tr l c v a chính tr v a quân s cho s th ng tr đó. Gi s mà Nam Vi t b
B c Vi t thôn tính, thì s Trung C ng thôn tính Vi t Nam ch là m t v n đ th i gian.

Trong hoàn c nh hi n t i, s t n t i c a mi n Nam v a là m t b o đ m cho dân t c thoát kh i
ách th ng tr c a Trung C ng, v a là m t b o đ m m t l i thoát cho các nhà lãnh đ o C ng
S n B c Vi t, khi h ý th c nguy c h đ ang t o cho dân t c. Nh ng ngày nào h v n ti p t c
th c hi n ý đ nh xâm chi m mi n Nam thì h v n còn ch u s chi ph i c a chính sách chi n
tranh xâm lăng của Trung C ng, thay vì chính sách s ng chung hòa bình của Nga Sô.

Vì v y cho nên, s m t còn của mi n Nam, ngày nay, l i tr thành m t s ki n quy t đ nh s
m t còn trong t ng lai của dân t c. Do đó, t t c n l c của chúng ta trong giai đ o n này ph i
đ n vào s b o v t do và đ c l p, và s phát tri n cho mi n Nam đ duy trì l i thoát cho mi n
B c và c u dân t c kh i ách tr ng tr m t l n n a. (tr.212)

Chính Sách Ngo i Giao

Có l , trong quá kh , chúng ta quá sùng bái văn hóa Kh ng M nh và quá l thu c v chính tr
đ i v i các Hoàng Đ Trung Qu c, nên chúng ta đã không xây đ ng đ c m t đ ng l i ngo i
giao khoáng đ t nh Nh t B n đ có th c u nguy cho đ t n c, khi dân t c b n ngo i xâm.
Ông Nhu đã ki m đ i m s th t b i n ng n c a chính sách ngo i giao của các vua chúa ngày
x a qua nh ng dòng đ i đây:

H a xâm lăng đe đ a dân t c chúng ta đ n n i, trong su t m t ngàn năm l ch s t ngày l p
qu c, tr thành m t ám nh cho t t c các nhà lãnh đ o của chúng ta. Và do đó mà l ch s
ngo i giao của chúng ta lúc nào cũng b chi ph i b i m t tâm lý thu c qu c.

Hai ông Lý Thường Kiệt và Nguyễn Huệ tìm cách đập phá không khí thu của đó. Nhưng mục đích của những chiến công lẫy lừng và tài năng giao đấu khéo, hai nhà lãnh đạo trở danh của dân tộc và những phi khu vực trước thế giới.

Tâm lý thu của quê hương, chiến tranh trên sân bang giao, giữa chúng ta và Trung Hoa, lại còn lan tràn sang lĩnh vực bang giao giữa chúng ta và các nước láng giềng. Nếu, đi vào Trung Hoa, chúng ta là thu của quê hương, thì đi vào các nước chung quanh, chúng ta lại mục đích là thu của quê hương. Tâm lý đó làm cho sân bang giao, giữa chúng ta và các nước láng giềng, lúc nào cũng gay go. Đã đành rằng công cuộc Nam tiến của chúng ta, là một công trình mà dân tộc đã thực hiện được. Nhưng chúng ta còn thiếu tài liệu để cho các sự gia có thể xét đoán xem, nếu chính sách ngoại giao của chúng ta khoáng đạt hơn, thì trên những nguyên tắc phong phú hơn thì, có lẽ sẽ bành trướng của chúng ta sẽ không một chút như vậy. Ví dụ, một câu hỏi mà chúng ta không thể tránh được: chúng ta là một dân tộc sát bần tiện, nhưng sao người thu và t bị của chúng ta không phát triển? Nếu chính sách ngoại giao của chúng ta phong phú hơn, và không bó hẹp vào một đường lối duy nhất, có lẽ sẽ bành trướng của dân tộc chúng ta, đã sớm phát ra những ngõ, và sinh lợi của chúng ta không phải chờ đợi vào một một công cuộc Nam tiến. Nếu của chúng ta vào giữa hai nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ. Với một chính sách ngoại giao khoáng đạt hơn, sẽ liên lạc của chúng ta có lẽ đã rộng rãi hơn, và do đó, vị trí của chúng ta sẽ, đương nhiên, được của những biện pháp đi vào và hiểu hiểu hơn.

Nhưng thực tế là vậy đó. Họ xâm lăng của Trung Hoa đè nặng vào đi sự của dân tộc chúng ta, đến nỗi, tất cả các nhà lãnh đạo của chúng ta đều bị ám ảnh bởi sự đe dọa đó. Và, để đi phó lụy, họ chỉ có hai con đường, một là thực hiện Trung Hoa, hai là mở rộng bờ cõi về phía Nam.

Sau đó, khi bị Tây phương tiến công, mà các nhà lãnh đạo Triều Nguyễn của chúng ta lúc bấy giờ, không có đủ khả năng quan niệm một cuộc ngoại giao rộng rãi, để khai thác mâu thuẫn giữa các cường quốc Tây phương, là vì các nhà lãnh đạo của chúng ta không lúc nào vùng vẫy, để phá vỡ không khí tâm lý thu của quê hương đã đi đi về về đè nặng lên lịch sử ngoại giao của chúng ta. Hành động ngoại giao duy nhất lúc bấy giờ là gởi sự bợ sang của vua vào Trung Hoa. Chúng ta đã bị Trung Hoa đã hàng hàng nhử thối nào lại kêu gọi của nhà Nguyễn. Nhưng Trung Hoa cũng đang bợ đe dọa như chúng ta, nếu không có Trung Hoa để lại thối của họ mà đi tới lợi ích thực hiện Việt Nam.

Các sự bợ của chúng ta gửi sang Pháp lại cũng vào mục đích đi u đình, thực hiện thực hiện Pháp như chúng ta quen đi u đình, thực hiện thực hiện Trung Hoa, chỉ không phải vào mục đích đương nhiên phải có của một hành động ngoại giao, là khai thác các mâu thuẫn để mưu lợi cho mình.

Vì thế cho nên, nếu chúng ta có cho rằng, công cuộc Nam tiến thành công là một kết quả của chính sách ngoại giao một chút như trên đã trình bày, thì cần nhắc kết quả đó vào những sự thất bại mà cũng chính sách ngoại giao đó đã mang đến cho chúng ta trong một ngàn năm lịch sử, thì có lẽ những sự thất bại những hơn nhiều.

Sự bành trướng của chúng ta đã thấu hiểu và chỉ theo có một chút, bị họ của bị bao la đáng lý ra phải là cái của sự cho chúng ta.

Nhán ngoái giao của chúng ta äu trä nän, lúc häu sä, không đä khä năng đä bäo vä chúng ta. Trong khi đä, đäi väi mät quäc gia nhä lúc nào cũng bä häa xâm lăng đe dọa, thì ngoái giao là mät trong các äi khí säc bän và häu hiäu đä bäo vä đäc läp và lãnh thä.

Trong chín trăm năm, täng ngày läp quäc, chúng ta đä bä ngoái xâm täm län, bäy län do Trung Hoa và mät län do Tây phäng. Chúng ta đäy lui đäc sáu län, chä có län thä sáu nhä Minh đät läi nän thäng trä, trong hai mä i năm, và län thä tám đä quäc Pháp xâm chiäm toàn lãnh thä và thäng trä chúng ta trong hän tám mä i năm.

Väy vä cho nän, chäng ngoái xâm là mät yäu tä quan träng trong chính trä của Viät Nam . Chính trä của truyän, của các triäu đäi Viät Nam không đäc quan niäm räng räi nän, näu có phän näa kät quä đäi väi sä xâm lăng của Trung Hoa thì äi häng chúng ta vào mät chính sách chät häp vä ngoái giao. Do đä tät của sinh läc phát triän của dân täc, thay vì mä cho chúng ta đäc nhiäu đäng säng, äi đäc cä hät vào mät cuäc chiän đäu tiêu hao chä đä tranh giành đät dung thân. Mät mät khác, chính sách ngoái giao chät häp đä đưa chúng ta vào mät thä cô läp cho nän lúc häu sä, các nhà lãnh đäo của chúng ta không đäng đäu näi väi sóng gió, và äu läi nhiäu häu quä tại häi cho nhiäu thä hä.

Chính sách chäng ngoái xâm.

Cái häa ngoái xâm đäi väi chúng ta hiän nhiän và liên täc nhä väy. Vì sao nhäng biän pháp của truyän, của các nhà lãnh đäo của chúng ta träc đäy, thành công phän näa, trong công cuäc chäng ngoái xâm Trung Hoa, nhäng thät bäi trong công cuäc chäng ngoái xâm Tây phäng?

Träc hät, các biän pháp của truyän đä đät vän đä ngoái xâm của Trung Hoa là mät vän đä chä liên quan đän hai näc: Trung Hoa và Viät Nam . So sánh hai khäi Trung Hoa và Viät Nam , và nhä thä, đäng đäu phäi là mäc đích đäng nhiän, thì chúng ta đä thät bäi räi. Nhäng sä thän phäc và triäu của ngä chä là nhäng biän pháp hoän binh. Và vän đä chäng ngoái xâm của bao giä đäc các triäu đäi Viät Nam đät thành mät chính sách đäng nhiän và nguyên täc, đäi väi mät näc nhä, nhä näc chúng ta. Vì thä cho nän, nhäng biän pháp của nä đäc áp đäng, nhä biän pháp ngoái giao, đä không hä đäc sä đäng khi Tây phäng xâm chiäm näc ta.

Lý do thä hai, là công cuäc chäng ngoái xâm của đäc chuän bä trên lĩnh väc quân sä. Nhäng, näu chúng ta không thä phä nhän tính cách của nä thiät và thành quä của các biän pháp quân sä trong các chiän trän chäng các triäu đäi Trung Hoa: nhà Täng, nhà Nguyên cũng nhä nhà Minh, nhà Thanh, chúng ta phäi nhìn nhän räng nä äc quân sä của chúng ta rät là giäi hän. Và ngày nay, đäc läp räi, thì nä äc quân sä của chúng ta chäc chän cũng rät là giäi hän.

Nhä väy, đäi väi mät näc nhä, trong mät công cuäc chäng ngoái xâm, biän pháp quân sä không thä làm sao đä đäc. Trên kia, chúng ta có đä của nä nhäng biän pháp ngoái giao, đät trên căn bän khai thác mâu thuẫn giäa các của ngä quäc đä bäo vä đäc läp cho chúng ta.

Tuy nhiên biän pháp của nä thiät nhät, häu hiäu nhät và hoàn toàn thuäc của đäng của chúng ta, là nuôi đäng tinh thän đäc läp và tä do của nhân dân, và phát huy ý thäc của quäc gia và dân täc. Đäng thäi, áp đäng mät chính sách cai trä khoáng đät, mä räng khôn khä lãnh đäo, đä cho vän

đä lãnh đäo quä c gia đä c nhiä u ngä i thä u triä t.

Nä u ý thä c quä c gia và dân tä c đä c ăn sâu vào tâm não cä a toàn dân, và đä c lä p và tä do đä c mä i ngä i mä n chuä ng, thì các cä ng quä c xâm lăng, đä u có đánh tan đä c tä t cä các đäo quân cä a chúng ta và có thä ng chúng ta trong các cuä c ngoä i giao đä nä a, cũng không làm sao điä t đä c ý chí quä t cä ng cä a cä mä t dân tä c.

Nhä ng ý chí quä t cä ng đó đä n cao đä, mà không ngä i lãnh đäo thì cũng không làm gì đä c đä i vä i kä xâm lăng. Vì vä y cho nên, đä ng thä i vä i nhä ng biä n pháp quä n chúng nói trên, cä n phä i áp đä ng nhä ng biä n pháp giáo đä c, làm cho mä i ngä i dân đä u quen biä t vä i vä n đä lãnh đäo, và, điä u này còn chính yä u hä n nä a, làm cho sä ngä i thä u triä t vä n đä lãnh đäo quä c gia càng đông bao nhiêu càng hay bä y nhiều. Bä i vì, có nhä thä, nhä ng ngä i lãnh đäo mä i không bao giä bä tiêu điä t hä t đä c. Tiêu điä t ngä i lãnh đäo là mä c đích đä u tiên và chính yä u cä a các cä ng quä c xâm lăng.

Nhân đä cä p đä n vä n đä chä ng xâm lăng trên đây, lý luä n đã đä n đä t chúng ta đä n mä t vä n đä vô cùng quan trä ng.

Trä c tiên chúng ta nhä n thä c rä ng đä i vä i mä t nä c nhä nhä chúng ta, hä a xâm lăng là mä t đe đä a thä ng xuyên.

Đä chä ng xâm lăng, chúng ta có nhä ng biä n pháp quân sä và ngoä i giao. Nhä ng hä n cä các biä n pháp quân sä và ngoä i giao, vä phä ng điä n hä u hiä u và chä đä ng, là nuôi đä ng tinh thä n đä c lä p và tä do cä a nhân dân, phát huy ý thä c quä c gia và dân tä c, và mä rä ng khuä n khä giä i lãnh đäo, đä cho vä n đä lãnh đäo quä c gia đä c nhiä u ngä i thä u triä t.

Sä thä đã nhä vä y, thì đä ng nhiên mä t chính thä chuyên chä và đä c tài không làm sao đä điä u kiä n đä bä o vä quä c gia chä ng ngoä i xâm đä c. Bä i vì bä n chä t cä a mä t chính thä chuyên chä và đä c tài là tiêu điä t tä n gä c rä tinh thä n tä do và đä c lä p trong tâm não cä a mä i ngä i, đä biä n mä i ngä i thành mä t đä ng cä hoàn toàn không có ý chí, đä điä u khiä n đä t đä, và đä sä đä ng nhä mä t khí cä.

Bä n chä t cä a một chính thä chuyên chä và đä c tài là giä đä c quyä n lãnh đäo quä c gia cho mä t ngä i hay mä t sä rä t ít ngä i, đä cho sä thä u triä t các vä n đä căn bản cä a quä c gia trä thành, trong tay hä, nhä ng lä i khí sä c bén, đä cä ng cä đä a vä cä a ngä i cä m quyä n.

Hä n nä a, giä sä mà chính thä chuyên chä hay đä c tài chä a tiêu điä t đä c hä n tinh thä n tä do và đä c lä p trong ý thä c cä a mä i ngä i, thì, tä nó, mä t chính thä chuyên chä hay đä c tài cũng là mä t lä i khí cho kä ngoä i xâm. Bä i vì, đä i mä t chä đä nhä vä y, nhân dân bä áp bä c, sä đä m ra oán ghét ngä i lãnh đäo hä, và hä ng vä, bä t cä ai đánh đä ngä i hä oán ghét, nhä là hä ng vä mä t ngä i giä i phóng, mä c đä u đó là mä t kä xâm lăng. Lä ch sä xä a nay cä a các quä c gia trên thä giä i đä u xác nhä n điä u này: Chä có nhä ng dân tä c sä ng tä do mä i chä ng đä c ngoä i xâm.

Riêng vä dân tä c chúng ta, chä c chä n rä ng sä kháng cä cä a chúng ta đä i vä i sä xâm lăng cä a Tây phä ng sä mãnh liä t hä n bä i phä n nä u trä c đó, nhà Nguyä n, thay vì lên án tä t cä nhä ng ngä i bàn vä quä c sä, đã nuôi đä ng đä c tinh thä n tä do và đä c lä p cä a mä i ngä i và phát huy ý thä c quä c gia và dân tä c trong nhân dân.

Ngác Lái, máy lán dân tác tháng đác ngoái xâm, tá nhà Trán đánh đái Mông Cá, đán nhà Lê đánh quân Minh và Quang Trung chián tháng Mán Thanh, đáu nhá chá các nhà lãnh đáo đá kháu gái đác ý chí tá do và đác láp cáa toàn dân.

Và ván đá vô cùng quan tráng mà chúng ta đã nêu ra trên kia là ván đá chính thá cáa nác Viát Nam . Vì nháng lý do trình bày trên đây, chính thá thích nghi cho dân tác chúng ta, không phái đánh đát do mát sá láa chán căn cá trên nháng lý tháng tá chính trá, hay là nháng nguyên nhân triát lý, mà sá đác qui đánh mát cách rát bái hoàn cán há đáa đá và lách sá cáa chúng ta, cùng vái trình đá phát trián cáa dân tác.

Náu báy giá chúng ta cháa có ý thác rát chính thá y phái nhá thá nào, thì ngay báy giá chúng ta có thá quan niám đác ráng chính thá đó không thá là mát chính thá chuyên chá hay đác tài đác cá. Đó là mát thái đá rát rát.

Tóm lái theo ông Nhu, muán thoát khái hiám háa xám láng cáa Trung Hoa, chúng ta phái theo đáu i 3 bián pháp sau đây:

Bián pháp ngoái giao.

Viát Nam cán phái có mát sách lác ngoái khôn khéo, biát khai thác nháng mâu thuán giáa các cáng quác, các thá lác cáa các liên minh khu vác nhá khái ASEAN, khái Lián Hiệp Âu Châu...vì ngày nay theo khuynh háng toán cáu hóa cáa thá giái, thì án háng kinh tá cáa các quác gia trên thá giái cán có mát tác đáng quyát đánh tái sá sáng còn đái vái Trung Cáng, hán là 30 hay 40 chác năm trác đây.

Ngày nay, sá mâu thuán và tranh cháp giáa các cáng quác không còn gay cán nhá thái chián tranh lán, nháng mát quác gia nhá Trung Cáng vái mát dân sá hán 1.3 táng ngái, chiám tá lá 19.64% dân sá thá giái, đáng ván vai đáng đáy vái tham váng làm mát cáng quác bá chá Á Châu. Đó không nháng là mát đáa riáng rá cho khu vác Á Châu Thái Bình Đáng mà còn là mát hiám háa chung cho cá thá giái náa. Trác đá đây gán 50 năm, ông Nhu cũng đã đá cáp đán ván đá này,

Không phái tình cá mà ông Paul Reynaud, cáu Thá Táng Pháp trong cuác viáng thăm nác Nga đã long tráng tuyên bá vái Thá Táng Krutchev. “ Náu các ông táp tác vián trá cho nác Tàu, trong vài mái năm náa, mát tá dân Trung Hoa sá đá báp các ông và Âu Châu”. (Tr. 157)

Trong tháng 9. 2009 váa qua, nhà cám quyán Hà Nái, đã cá Táng Phùng Quang Thanh, sang Tân Gia Ba đá ký Hiáp pác Háp Tác Quác Phòng, Táng Bí Thá Nông Đác Mán há đán Úc Châu, và Phó Thá Táng Phám Gia Khiám đán Hoa Ká, bí mát tháo luán vá ván đá an ninh lán thá, phái cháng là thái đá nác đán chân mái nháy, nhá hai phái đán cáa các vua chúa Triáu Nguyán ngày xáa, chúng ta tháng nghe ông Nhu bián giái i:

Sau khi Trung Hoa bá tán công, thì lúc báy giá phán áng cáa chúng ta là vái vá gái hai phái bá sang Pháp và Anh, mà không có mát sá chuán bá ngoái giao nào cá. Lái gái phái bá nhá váy là lái gái phái bá sang Tàu xáa nay. Và sá gái hai phái bá sang Pháp và Anh, theo lái gái phái bá

sang Tàu xưa nay, lại càng làm cho chúng ta nhận thấy, một cách rõ rệt hơn nữa, quan niệm ngoại giao của chúng ta lúc bấy giờ mang nặng ‘tâm lý thu cúc quỳ’ [đội vùi Tàu], đến mức độ nào.(tr. 181).

Là ra, các nhà lãnh đạo Hà Nội phải tích cực hơn, phải khôn khéo hơn, nếu không dám công khai, thì ít ra cũng phải bí mật, và nên đứng ngoài truy vấn thông tin gì, cần báo và nên đứng ngoài luồn thò gì, trừu tượng là các quốc gia vùng Đông Nam Á Châu, rồi đến Nga Xô, Liên Hiệp Âu Châu và các quốc gia Á Phi biệt lập hiểm họa xâm lăng của Trung Cộng. Điều rõ ràng nhất hiện nay, là các quốc gia trong vùng như Úc, Tân Gia Ba, Thái Lan, Nam Duong và Mã Lai Á [5], đứng gia tăng ngân sách cho tài niên 2009 và không lo và hỏi quân gộp bầy, như mới đứng ngoài âm mưu bành trướng của Trung Cộng. Nghĩa là các quốc gia này đứng bắt đứng lo sợ và sợ lẫn nhau như của Trung Cộng, nhưng chắc có một vấn đề đứng quốc tế nào như mới qui tụ như ng này thành cộng thể và tích cực để ngăn chặn sự bành trướng đó. Việt Nam là nhân nhân trớ c h t và trớ c ti p của nguy c này, phải biết đến hơn nữa lo và một trớ n ngoại giao, phải và nên đứng, công khai hoặc bí mật, tất cả các quốc gia trên thế giới như nhận thấy sâu sắc đứng c m i hiểm họa nghiêm trọng này và khi nào đứng c s đứng thu n của đa s ... Việt Nam và nên đứng đứng a và nên đứng này ra Đ i H i Đ ng Liên H i p Qu c, dù biệt rợ ng hi n nay Trung C ng là 1 trong 5 h i viên th ng trớ c của H i Đ ng B o An có quy n ph quy t, m i ngh quy t của Đ i H i Đ ng. Nhưng và nên đứng ch y u của Việt Nam là chính thể công khai đứng a ra trớ c Liên H i p qu c m t hi m h a th c s nghiêm trọng của toàn thế giới, để kiếm tìm một h trớ quốc tế tích cực như mới ngăn chặn âm mưu xâm lăng của Trung Cộng. Hơn nữa, Việt Nam cũng phải biết và nên đứng và nên đứng này ra trớ c Tòa Án Quốc Tế ở The Hague (International Court of Justice at The Hague). Mục đích không phải là tìm kiếm một phán quyết của tòa án này cho và nên đứng tranh chấp, nhưng trớ ng đi m của n lo c này là t o nên s chú tâm theo dõi của d luân quốc tế và một hi m h a chung của thế giới

Chúng ta còn nhớ, khi mu n lo t đ chinh quy n Ngô Đình Di m, Nhóm ch ng T ng Th ng Di m trong B Ngo i Giao Hoa K đã và nên đứng các quốc gia Á Phi đứng a và nên đứng đứng c báo chí Hoa K th i đó g i là Đ àn Áp Ph t Giáo và Vi Ph m Nhân Quy n t i Việt Nam, ra trớ c Đ i H i Đ ng Liên H i p Qu c, chu n b d lu n trớ c c các quốc gia Á Phi cho vi c thay đ i chính ph t i mi n Nam, trớ c khi âm m u t ch c đ o chánh ở Sài Gòn, để khi gây nên như ng nh h ng tiêu c c t i các quốc gia đó đ i v i chính sách ngoại giao của M . Nhưng ông Nhu và Gs. B u H i[6] đã phá và âm m u này b ng cách chính thể của Liên H i p Qu c c m t phái đoàn đến Việt Nam để tra t i ch , trớ c khi đứng a và nên đứng này ra th o lu n t i Đ i H i Đ ng Liên H i p Qu c. Rồi khi phái đoàn này đến Việt Nam để tra và hoàn thành một b n phúc trình dày g n 300 trang, và i k t lu n là không có đ àn á p Ph t Giáo t i Việt Nam, thì B Ngoai Giao Hoa tr nên lúng túng, s rợ ng n u đứng a và nên đứng này ra th o lu n t i Liên H i p Qu c s làm gi m uy tín của Hoa k và t o c h i cho Trung C ng t n công Hoa k đã xen vào n i b c của Việt Nam và đã t ch c đ o chánh ở Saigon, nên c Cabot Lodge vào đứng tháng 12. 1963, liên lo c v i Sir Senerat Gunaewardene của Tích Lan, là trớ ng phái đoàn để tra của Liên H i p Qu c lúc đó, đứng đứng a b n phúc trình này ra th o lu n t i di n đ àn Liên H i p Qu c n a, và Sir Senerat đã đứng ý làm để u đó như m t ân hu cá nhân của ông dành cho Lodge (Gunawardene agreed to do so as a personal favor to Lodge), vì trớ c đây khi làm Đ i S Hoa k t i Liên H i p Qu c, Lodge là b n của ông.[7]

Như vậy, chúng ta thấy đội vùi một công quốc như Hoa K, h c n biệt và nên đứng Di n Đ àn

Liên Hiệp Quốc họ trở cho những mục tiêu chính trị của họ. Tại sao Việt Nam đứng trước các mối hiểm họa để đưa sinh tử đến vận mệnh quốc gia dân tộc, chúng ta lại không vận động để tìm hiểu thu nhận của thế giới để bảo vệ nền độc lập của chúng ta ?

Những thực tế, chúng ta rất đau lòng, khi thấy, các nhà lãnh đạo Hà Nội, và những người giao, đã đánh mất rất nhiều của họ và lợi ích quốc gia, để khôi phục độc lập cho dân tộc và phát triển quốc gia. Đó là các họa của những năm 1945, 1954, 1973 và 1975. Thực vậy, ngay từ ngày xưa các vua chúa Triều Nguyễn, vì quá tin tưởng vào văn hóa Trung Hoa đã trở nên tôn và thiển cận, thì ngày nay các nhà lãnh đạo Hà Nội cũng quá sùng bái chế độ Cộng Sản và quá tin tưởng vào lý luận giai cấp đấu tranh, đã trở nên mù quáng, xem mọi người đều là kẻ thù, nên chĩa bao gươm có thể đưa ra một chính sách ngoại giao khoáng đạt và lòng hào hiệp, còn về những người quốc gia họ cũng không có đức độ, để thực tâm những người khác biệt chính kiến, thành lập một chính phủ đoàn kết để phát triển quốc gia. Trái lại, họ chỉ có những thủ đoạn chính trị gian trá và xảo quyệt để lừa dối người khác, để rồi cuối cùng là tiêu diệt người khác. Điều này chúng ta thấy rõ rất khi nhìn về lịch sử Việt Nam Cộng và Hiến Đệ. Năm 1946, Cộng Sản dùng chiêu bài chính phủ Liên Hiệp, để tiêu diệt phe Quốc Gia, rồi năm 1954, ký hiệp định Genève, chĩa ráo móc, họ đã vi phạm hiệp định này, bằng cách giải 1 triệu 70,000 cán bộ và sĩ quan Nam về âm mưu khuynh đảo chính quyền Quốc Gia Việt Nam. Đến năm 1973, một lần nữa, họ đã lừa phỉnh để tiêu diệt phe quốc gia để rồi chiêu bài là Hòa Hiệp và Hòa Giải Dân tộc. Còn đối với quốc tế, khi ký hiệp định Paris, họ long trọng cam kết để nhân dân Miền Nam hoàn toàn tự do quyết định vận mệnh quốc gia mình. Ngay sau đó, khi người Mỹ, theo đúng cam kết của hiệp định này, rút khỏi Miền Nam, thì họ đem quân xóa sổ chính phủ Sài Gòn... Với một những phương cách gọi là liên hiệp, hợp tác và một lợi ích bang giao đầy phần trăm và gian trá như vậy, ai còn có thể tin tưởng vào Hà Nội để hợp tác hữu nghị. Do đó, từ ngày chấp chính quyền tại Hà Nội vào tháng 8 năm 1945 đến nay, các nhà lãnh đạo Miền Bắc bỏ đuôi mù bịt lý thuyết Mác-Lênin và Mao Trạch Đông, theo đuổi một chế độ độc tài phi nhân, tàn sát và tiêu diệt các thành phần bất đồng chính kiến, để đưa toàn dân trong cảnh nghèo đói, thất học, thù hận và bần giệt lẫn nhau. Còn về phương diện quốc tế, vì thiêu hủy và chôn cất quyên luyến của phe nhóm, nên họ đã liên kết với Trung Cộng và Liên Xô, để đưa toàn thể dân tộc vào một cuộc chiến tranh kéo dài hơn 30 năm. Đó là một cuộc chiến tranh lâu dài và khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại. Thực vậy, lâu dài nhất vì cuộc Thế Chiến I, chỉ có 4 năm, từ 1914-1918, Thế Chiến 2, chỉ có 6 năm, từ 1939-1945, và khốc liệt nhất, vì số bom đạn được sử dụng trong chiến tranh Việt Nam gấp 2.5 số bom đạn dùng trong Thế Chiến 2. Những điều này họ không nhận ra, khi nhận viện trợ từ Trung Cộng để đánh Mỹ cũng là lúc họ đã thực sự rơi vào hiểm họa xâm lăng từ phương Bắc vào Việt Nam.

Đôi với những nhà lãnh đạo có một não trạng bệnh hoạn như vậy làm sao có được một vị nhân kiến chính trị sâu sắc, một chính sách ngoại giao khoáng đạt và biệt khai thác những mâu thuẫn quốc tế để kiếm tìm những đường mình hiểu, để rồi cùng với sự hỗ trợ tích cực của toàn dân trong nước, nhằm tạo thành một sức mạnh vững mạnh để chống lại hiểm họa xâm lăng của Trung Cộng

Biện Pháp Quân Sự

Hiện nay, Việt Nam có một đội quân khoảng 450,000 người. Đây là một lực lượng quân sự lớn nhất so với các quốc gia tại Đông Nam Á hiện nay. Những vận động đưa ra lực lượng nhân d

Quan Điểm của Ông Ngô Đình Nhu về Hiểm M Họa Xâm Lăng của Trung Cộng

Tiền Sĩ Phạm Văn Lưu

Th#7913; T#432;; 14 Th#225;ng 10 N#259;m 2009 14:13

còn có tinh thần duy sinh và chấp nhận gian khổ để chiến đấu nữa hay không? Khi chính họ chấp nhận những thách thức trên xã hội quá phũ phàng trước cộng sản, trong khi các lãnh tụ của họ tìm mọi cách để vét tài sản quốc gia cho cá nhân, gia đình và phe nhóm, còn tuy đã đi đa dân chúng, trong đó có cả các gia đình bần đui Cộng Sản, bóc lột, sống trong cảnh khốn cùng nhất, chấp nhận những trong lịch sử của Việt Nam, thì trước mắt này, nghĩa là còn có các hiện tượng thì Dân Pháp đô hộ đất nước chúng ta. Nhưng sau hết và mau chóng hơn hết, vấn đề là vấn đề các nhà lãnh đạo Hà Nội có còn ý chí để chiến đấu nhằm bảo vệ tổ quốc hay không? Chúng ta hãy bi quan, khi nghe lời bình luận của Carl. Thayer, một chuyên gia về các vấn đề Việt Nam, tại Học Viện Quốc Phòng Hoàng Gia Dantoon của Úc. có lời bày giãi các nhà lãnh đạo Hà Nội đã trở nên quá giàu có, họ mua những yên thân để bảo vệ tài sản và gia đình của họ... cho nên việc mua thêm một vài hộ đi xa xôi như Hoàng Sa và Trường Sa, mua thêm một ít lãnh thổ và lãnh hải ở phía Bắc không còn là vấn đề quan trọng đối với họ nữa...

Biện Pháp Chính Trị

Đó là nuôi dưỡng tinh thần độc lập, tự cường, tự chủ cùng ý thức quốc gia và dân tộc. Ông Nhu đã biện giải về vấn đề này như sau:

Tuy nhiên biện pháp cần thiết nhất, hiểu hiểu nhất và hoàn toàn thuộc về chúng ta, là nuôi dưỡng tinh thần độc lập và tự do của nhân dân, và phát huy ý thức quốc gia và dân tộc. Đảng tôi, áp dụng một chính sách cai trị khoáng đạt, mở rộng khuôn khổ lãnh đạo, để cho vấn đề lãnh đạo quốc gia được nhuần nhuyễn và trí tuệ.

Và sau cùng ông Nhu đã đi đến kết luận, muốn thắng hiểm họa xâm lăng của Trung Cộng một chính thể chuyên chế hay độc tài như Hà Nội hiện nay, không thể nào thành công được.

Trong khi đó, chúng ta đang biết rằng hiện nay thế giới đang chấp nhận những biến đổi khác biệt nhất, độc biệt là trong lãnh vực tin học và khoa học kỹ thuật, còn trong lĩnh vực chính trị ngoại giao, như Tổng Thống Obama, cũng kêu gọi, một sự hợp tác và hòa giải giữa các quốc gia, để đẩy lùi bóng tối của chiến tranh và nghèo đói, nhằm kiến tạo một thế giới nguyên nhân, hợp tác, hòa bình và thịnh vượng cho toàn thế giới, thì các nhà lãnh đạo của Hà Nội vẫn giữ nguyên bản chất của Cộng Sản là độc quyền lãnh đạo, độc tài toàn trị và để cũng có chính quyền chuyên chế, hệ thống tay đàn áp đối lập, các giáo hội tôn giáo chân chính, áp dụng chính sách đẩy đưa người dân trong cảnh nghèo đói, chết đói và thất nghiệp... để trong nước không còn ai có thể chấp nhận đi theo họ được.

Vì những lý do trên đây, chúng ta đang thấy rằng rõ ràng, nếu dân tộc chúng ta không còn có may mắn thay đổi thành phần lãnh đạo tại Bắc Bộ Phủ, thì vấn đề Việt Nam sẽ thuộc về Tàu chứ còn là vấn đề thế gian.

Tiền Sĩ Phạm Văn Lưu

Melbourne, 1. 11. 2009

[1] Linh Mục De Jaegher, Cựu viên thân cận của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Tổng Thống Trường Giỏi Thạch, đàm luận với tác giả tại Sài Gòn vào 6. 1966.

[2] . Sách đßc xußt bßn mang tên Tùng Phong, Chính Đß Vißt Nam , Saigon-Vißt Nam , 2009

[3] Xin xem các đßn văn này trong La Voix de la Juste Cause, Recueils Des Principaux Discours et Meassages du President Ngo Dinh Diem, June 1954 – Juillet 1963, Saigon, Service de la Press de la Presidence de la Republique du Vietnam, 1963. Các đßn văn này thßng đßc ông Phạm Đình Khiêm đßch ra Vißt ngữ và Gs. Tôn Thất Thißn ra Anh ngữ .

[4] Có lẽ vì đánh máy sai, nên trong ßn bßn in là vĩ tuyến 17, thßc tế là vĩ tuyến 16, chú thích của người viết.

[5] Nước Úc trong bßn ngân sách 2009-2010, đã gia tăng hßn 6.6.tß bßc (tß 19.8 tß lên 26.4 tß), đß gia tăng khß năng không lực và hßi quân nhßm bßo vệ lãnh thổ . Đßu này khißn chính quyßn Nam Đßng phßi quan ngại, sau đó chính phủ Úc đã phßi lên tiếng trấn an.
Còn Thái Lan trong bßn ngân sách 2008, ngân sách dành cho Bộ Quốc Phòng đã tăng lên tßi 4.5 tß US dollars, đã quan mßt cả Nam Đßng và Mã Lai về chi phí quốc phòng.
Tân Gia Ba trong bßn ngân sách 2009, hß cũng đã dành đßn 34% cho ngân sách quốc phòng. Nhßng tß lâu Tân Gia Ba, có lẽ, đã thßy trßc đßc hình thức xâm lăng của Trung Quốc, nên hß đã có nhßng thßa hißp liên kết quân sự với Hoa Kỳ từ năm 1990 với thßa hißp MOU và đßn 2005 hß đã ký hiệp ßc Hợp Tác Quân Sự với Hoa Kỳ . Nam Đßng đã đß chi phí quốc phòng vào hàng ßu tiên thß 3 trong bßn ngân sách 2008 với ngân khoản là 3.3 tß US dollars.
Còn Mã Lai, mục tiêu của ngân sách 2008, dành ßu tiên cho phúc lợi toàn dân, nên chi phí quốc phòng phßi bß cắt giảm tßi đa, nhßng riêng chi phí dành cho Không Lực Mã Lai, không bß cắt giảm mà lßi còn đßc gia tăng tß 1,482 tß Mã kim lên đßn 1,613 tß Mã kim đß gia tăng khß năng phòng thủ quốc gia.

[6] Giáo sư Bộ u Hộ i là mßt phßt tß và thân mßu của giáo sư là Sĩ Cô Dißu Huß, lúc đó Giáo sư đßc Tßng Thßng Dißm cß làm trßng phái đoàn đßc bißt tßi Liên Hiệp Quốc tß tháng 9. 1963, đßc trách vụ cuộc Khßng Hoßng Phßt Giáo.

[7] Theo sß tißt lß của Bà Swarna L. Ganawardene, con gái của Sir Senerat, trong thßng ghi cho Bà Anne Blair, (mßt đßng nghißp của người viết tßi Đßi Hộ c Monash trßc đây), vào tháng 11. 1989. Và cũng có thß xem thêm Đßn văn số 2444 tß Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi cho Tòa Đßi Sĩ Mß Saigon, ngày 11. 12. 1963 đßi tiêu đß Gunawardene's killing the debate. xem Anne Blair, Lodge in Vietnam, A Patriot Abroad, New Haven, Yale university Press, 1995, tr. 78.